

Số: 104/2024/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 04 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 268/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Phú H**, sinh năm 1988;

Cư trú: 807/2 **ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.**

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng H1**, sinh năm 1993; Cư trú: 63 **ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre;** theo văn bản uỷ quyền ngày 29/7/2024.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1984;

Cư trú: 481A **ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Nguyễn Thị Thanh N** có nghĩa vụ trả cho ông **Trần Phú H** số tiền vay còn thiếu là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông **Trần Phú H** không yêu cầu tính lãi của số tiền nêu trên đến ngày Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Về thời gian và phương thức trả tiền: Vào ngày 12 tây mỗi tháng, bà **Nguyễn Thị Thanh N** có nghĩa vụ trả cho ông **Trần Phú H** số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Thời điểm bắt đầu trả tiền là ngày 12/12/2024. Trường hợp bà **Nguyễn Thị Thanh N** vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trên thì ông **Trần Phú H** được quyền yêu cầu bà

**Nguyễn Thị Thanh N** trả hết số tiền theo dư nợ còn lại (bao gồm dư nợ gốc còn lại và tiền lãi chậm trả).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (được giảm 50%) với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, bà **Nguyễn Thị Thanh N** tự nguyện chịu số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

**H2** lại cho ông **Trần Phú H** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005150 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2b) ;
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Thanh Như**